

VAI TRÒ CỦA DÂN CA TRONG VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Việt Hoàn
Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Dân ca là một trong những loại hình di sản văn hóa phi vật thể quan trọng của Việt Nam, phản ánh đời sống tinh thần, phong tục, tập quán và bản sắc của cộng đồng. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, dân ca giữ vai trò đặc biệt trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Bài báo phân tích sâu các giá trị văn hóa, giáo dục, nghệ thuật và xã hội của dân ca; làm rõ vai trò của dân ca trong quảng bá hình ảnh Việt Nam; đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và lan tỏa giá trị dân ca trong đời sống đương đại. Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định dân ca không chỉ là di sản truyền thống mà còn là nguồn lực quan trọng cho phát triển văn hóa bền vững.

Từ khóa: Dân ca; Văn hóa dân tộc; Di sản văn hóa phi vật thể; Bảo tồn và phát huy; Bản sắc văn hóa; Hội nhập quốc tế.

THE ROLE OF FOLK SONGS IN PRESERVING AND PROMOTING ETHNIC CULTURAL IDENTITY IN VIETNAM TODAY

Abstract: Folk songs represent a significant part of Vietnam's intangible cultural heritage, reflecting the spiritual life, customs, and cultural identity of communities. In the context of global integration, folk songs play a crucial role in preserving and promoting national cultural identity. This paper provides an in-depth analysis of the cultural, educational, artistic, and social values of Vietnamese folk songs; highlights their importance in enhancing Vietnam's cultural image internationally; and proposes several solutions to preserve and promote folk songs in contemporary society. The findings affirm that folk songs are not only traditional heritage but also an essential resource for sustainable cultural development.

Keywords: Folk songs; National culture; Intangible cultural heritage; Preservation and promotion; Cultural identity; Global integration.

Nhận bài: 17/10/2025

Phản biện: 16/11/2025

Duyệt đăng: 19/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trở thành thách thức lớn đối với nhiều quốc gia, đặc biệt là những quốc gia có nền văn hóa đa dạng như Việt Nam. Sự lan tỏa mạnh mẽ của văn hóa ngoại lai và sự thay đổi trong lối sống của các thế hệ trẻ đang đặt ra câu hỏi lớn về khả năng lưu giữ bản sắc dân tộc. Trong bối cảnh đó, dân ca – một loại hình nghệ thuật xuất phát từ đời sống lao động, sinh hoạt và tâm hồn của cộng đồng – đóng vai trò quan trọng như một di sản tinh thần độc đáo, góp phần khẳng định bản sắc văn hóa Việt Nam.

Dân ca Việt Nam không chỉ phong phú về thể loại như Quan họ, Ví – Giặm, Ca trù, Hò Huế, Lý Nam Bộ... mà còn chứa đựng giá trị lịch sử, thẩm mỹ, giáo dục và nhân văn sâu sắc. Việc nghiên cứu và nhấn mạnh vai trò của dân ca trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa thiết thực, vừa góp phần bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, vừa tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và giao lưu văn hóa.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về dân ca Việt Nam

Dân ca Việt Nam là một bộ phận quan trọng của kho tàng văn hóa dân gian, được hình thành từ quá trình lao động, sinh hoạt, giao tiếp và sáng tạo nghệ thuật của nhân dân qua nhiều thế hệ. Dân ca không phải là sản phẩm của một cá nhân hay một thời điểm cụ thể mà là kết tinh của kinh nghiệm sống, tri thức dân gian và tâm hồn của cộng đồng người Việt trong suốt chiều dài lịch sử. Đây là loại hình nghệ thuật mang tính truyền miệng, được lưu giữ và truyền lại qua các thế hệ thông qua hình thức hát, diễn xướng hoặc sinh hoạt cộng đồng.

Về đặc trưng thể loại, dân ca Việt Nam vô cùng phong phú và đa dạng. Bên cạnh những điệu dân ca mang tính trữ tình, mềm mại của vùng đồng bằng Bắc Bộ như Quan họ Bắc Ninh, Hát Xoan Phú Thọ, Hát Trống quân, còn có những làn điệu sâu lắng, đậm chất tự sự của miền Trung như Ví – Giặm Nghệ Tĩnh, Hò Huế, Hát Bài chòi. Đối với khu vực Nam Bộ, dân ca mang tính chất phóng khoáng, tươi vui, giàu tính ứng tác như Hò sông

nước, Lý Nam Bộ, Đờn ca tài tử. Không chỉ dừng lại ở đó, hệ thống dân ca của đồng bào các dân tộc thiểu số như dân ca Tày – Nùng, dân ca Thái, khèn Mông, các điệu Then, Lượn, Soóng Cọ, dân ca Êđê, Bana... càng làm tăng thêm sự phong phú, đa sắc thái của bản đồ âm nhạc dân gian Việt Nam.

Bên cạnh sự đa dạng về thể loại và phong cách, dân ca Việt Nam còn phong phú về nội dung phản ánh. Những lời ca, câu hát thể hiện tâm tư, tình cảm, ước mơ, khát vọng của người lao động; phản ánh phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống; mô tả vẻ đẹp thiên nhiên, cảnh vật và đời sống xã hội của từng vùng miền. Dân ca không chỉ là âm nhạc, mà còn là bức tranh sinh động về văn hóa, lịch sử và con người Việt Nam. Thông qua ngôn ngữ nghệ thuật giản dị nhưng tinh tế, dân ca đã khắc họa một cách chân thực đời sống tinh thần và bản sắc tâm hồn của mỗi tộc người.

Về phương diện không gian văn hóa, mỗi loại hình dân ca gắn với một “môi trường sinh thái văn hóa” riêng, thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa âm nhạc và đời sống. Ví dụ, Quan họ Bắc Ninh gắn với phong tục kết chạ, lễ hội mùa xuân; Đờn ca tài tử gắn với không gian sông nước Nam Bộ; Hò Huế gắn với lao động sông nước và lễ hội cung đình; Then Tày – Nùng gắn với nghi lễ tín ngưỡng dân gian. Không gian văn hóa chính là bối cảnh giúp dân ca tồn tại, phát triển và được truyền lại qua thời gian.

Một điểm đặc biệt nữa là dân ca Việt Nam thể hiện tính mở, linh hoạt và khả năng thích ứng cao với sự thay đổi của xã hội. Nhiều làn điệu dân ca dù ra đời từ rất lâu nhưng vẫn được người dân yêu thích, tiếp tục biểu diễn và sáng tạo mới, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của công chúng đương đại. Một số loại hình dân ca còn được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại như Hát Quan họ, Ca trù, Hát Xoan, Ví – Giặm, Đờn ca tài tử... Điều này không chỉ khẳng định giá trị nghệ thuật của dân ca Việt Nam mà còn chứng minh sức sống mạnh mẽ của nó trong đời sống văn hóa hiện đại.

Như vậy, dân ca Việt Nam là một kho tàng nghệ thuật dân gian đồ sộ chứa đựng giá trị lịch sử, văn hóa và thẩm mỹ độc đáo. Trong bối cảnh giao thoa văn hóa hiện nay, việc nhận diện rõ bản chất, giá trị và sức sống của dân ca là cơ sở quan

trọng để triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy, góp phần khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

2.2. Vai trò của dân ca trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở Việt Nam hiện nay

Dân ca giữ vị trí đặc biệt trong hệ thống di sản văn hóa phi vật thể Việt Nam. Không chỉ đơn thuần là những giai điệu dân gian gắn với đời sống cư dân, dân ca còn là sản phẩm của quá trình sáng tạo tập thể, chứa đựng giá trị lịch sử, nhân văn và nghệ thuật độc đáo. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khi mà văn hóa ngoại lai du nhập mạnh mẽ, dân ca càng thể hiện rõ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Vai trò này được thể hiện ở nhiều phương diện sau:

2.2.1. Gìn giữ và truyền tải các giá trị văn hóa truyền thống

Dân ca là “kho báu tinh thần” lưu giữ những giá trị văn hóa cốt lõi của dân tộc Việt Nam. Qua những câu hát mộc mạc, chất chứa tình cảm, dân ca phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan, lối sống, đạo đức và tâm hồn con người Việt.

Trước kia, dân ca gắn liền với sinh hoạt cộng đồng, lễ hội, phong tục, lao động sản xuất, trở thành phương tiện giao tiếp và giáo dục tự nhiên trong đời sống. Ngày nay, khi nhiều phong tục truyền thống không còn giữ được vị trí như trước, dân ca lại càng trở thành “chứng nhân văn hóa”, lưu giữ những giá trị mà các thế hệ trước để lại. Sự trường tồn của dân ca không chỉ giúp duy trì văn hóa truyền thống mà còn là cơ sở để các nhà nghiên cứu, nghệ sĩ khai thác nhằm phục dựng, tái hiện và truyền dạy văn hóa dân gian trong bối cảnh đương đại.

2.2.2. Khẳng định bản sắc văn hóa Việt Nam trong giao lưu và hội nhập quốc tế

Trong xu thế hội nhập, việc khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc trở thành nhiệm vụ quan trọng của mỗi quốc gia. Dân ca Việt Nam, với sự phong phú và đa dạng, chính là “tấm hộ chiếu văn hóa” đặc sắc giúp thế giới nhận diện bản sắc Việt.

Việc UNESCO công nhận các loại hình dân ca như Quan họ, Ca trù, Hát Xoan, Ví – Giặm, Đờn ca tài tử... là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại đã khẳng định giá trị và vị thế của dân ca Việt Nam trên trường quốc tế. Trong các chương trình giao lưu văn hóa, lễ hội quốc tế, dân

ca luôn là một trong những tiết mục mang tính biểu trưng của Việt Nam, thể hiện tinh thần nhân văn, sự tinh tế trong cảm xúc và chiều sâu lịch sử, góp phần xây dựng hình ảnh một đất nước giàu truyền thống và sáng tạo.

2.2.3. *Giá trị giáo dục đạo đức, thẩm mỹ và bồi dưỡng nhân cách cho thế hệ trẻ*

Một trong những vai trò quan trọng nhất của dân ca là góp phần giáo dục con người, đặc biệt là thế hệ trẻ trong bối cảnh hiện nay.

Dân ca phản ánh những chuẩn mực đạo đức truyền thống như lòng nhân ái, tình nghĩa thủy chung, sự hiếu thảo, tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm với cộng đồng... Những bài học này được thể hiện nhẹ nhàng qua câu hát, dễ đi vào lòng người hơn những hình thức giáo dục khô cứng. Về mặt thẩm mỹ, dân ca giúp học sinh – sinh viên phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc, nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành phong cách sống hướng thiện, biết trân trọng cái đẹp.

2.2.4. *Góp phần thúc đẩy sáng tạo nghệ thuật đương đại và phát triển công nghiệp văn hóa*

Dân ca không chỉ là giá trị truyền thống cần bảo tồn mà còn là nguồn cảm hứng quan trọng trong sáng tạo nghệ thuật hiện đại. Nhiều nhạc sĩ, nghệ sĩ đã khai thác chất liệu dân ca để tạo nên những tác phẩm mới mang tính giao thoa giữa truyền thống và hiện đại.

Ví dụ: Các ca khúc nhạc nhẹ sử dụng giai điệu dân ca Bắc Bộ, âm hưởng quan họ; Những sản phẩm âm nhạc indie, acoustic hoặc world music kết hợp nhạc cụ truyền thống và dân ca; Các chương trình nghệ thuật như “Hòa nhạc dân gian”, “Dân ca & nhạc trẻ” thu hút giới trẻ, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trên mạng xã hội.

Trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, dân ca trở thành tài nguyên sáng tạo: Phát triển du lịch văn hóa (tour trải nghiệm Quan họ, Ví – Giặm, Đờn ca tài tử); xây dựng sản phẩm biểu diễn nghệ thuật phục vụ khách du lịch; tạo ra nội dung số hấp dẫn trên nền tảng truyền thông mới.

2.2.5. *Góp phần củng cố sự gắn kết cộng đồng và tái hiện không gian văn hóa truyền thống*

Dân ca không chỉ tồn tại như một loại hình âm nhạc mà còn gắn với không gian văn hóa đặc thù của mỗi vùng miền. Đây là yếu tố làm nên bản sắc địa phương và cấu trúc văn hóa cộng đồng.

Ví dụ:

Quan họ gắn với không gian lễ hội làng Diềm, làng Lim.

Hò Huế gắn với lao động sông nước và truyền thống cung đình.

Đờn ca tài tử gắn với không gian sinh hoạt miệt vườn Nam Bộ.

Then – Tày – Nùng gắn với nghi lễ tín ngưỡng dân gian.

Những không gian này không chỉ là nơi diễn xướng dân ca, mà còn là môi trường hình thành lối sống, ứng xử, phong tục. Khi dân ca được duy trì, không gian văn hóa đó cũng được tái tạo, góp phần củng cố sự đoàn kết và bản sắc của cộng đồng cư dân bản địa. Trong bối cảnh đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, dân ca đóng vai trò như “mạch nguồn văn hóa” giúp người dân gắn bó với quê hương, với cội nguồn.

2.2.6. *Tạo động lực phát triển du lịch văn hóa và kinh tế địa phương*

Nhiều địa phương đã biết tận dụng dân ca để phát triển du lịch, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Ví dụ:

Bắc Ninh xây dựng tour trải nghiệm Quan họ, biểu diễn tại các làng quan họ cổ.

Nghệ An – Hà Tĩnh phát triển tour Ví – Giặm phục vụ khách du lịch văn hóa.

Bạc Liêu, Cần Thơ, Vĩnh Long khai thác Đờn ca tài tử trong tour sông nước Nam Bộ.

Việc lồng ghép dân ca trong sản phẩm du lịch vừa giúp phát huy kinh tế địa phương, vừa tạo môi trường diễn xướng chân thực để dân ca tiếp tục “sống” trong cộng đồng.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng dân ca không chỉ là di sản văn hóa phi vật thể quý giá mà còn giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa, giáo dục con người, thúc đẩy sáng tạo và phát triển kinh tế – xã hội. Trong bối cảnh giao thoa văn hóa hiện nay, dân ca càng trở thành nền tảng để khẳng định vị thế và bản sắc của dân tộc Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

Dân ca là một trong những giá trị tinh thần đặc sắc nhất của văn hóa Việt Nam, được hình thành và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự tác động mạnh

mề của văn hóa hiện đại, dân ca có vai trò không thể thay thế trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Dân ca không chỉ góp phần lưu giữ các giá trị truyền thống, nuôi dưỡng tâm hồn và giáo dục đạo đức, thẩm mỹ cho thế hệ trẻ, mà còn tạo nền tảng để quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam ra thế giới, thúc đẩy sáng tạo nghệ thuật và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa địa phương.

Việc bảo tồn và phát huy dân ca trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan quản lý, cơ sở văn hóa – giáo dục, nghệ nhân

dân gian và cộng đồng xã hội. Trong đó, cần chú trọng việc đưa dân ca vào trường học, đẩy mạnh số hóa và tư liệu hóa di sản, hỗ trợ nghệ nhân truyền dạy, phát triển các sản phẩm văn hóa – du lịch gắn với dân ca, đồng thời đổi mới phương thức truyền thông để tiếp cận giới trẻ bằng hình thức hiện đại, hấp dẫn.

Nếu được triển khai hiệu quả, dân ca không chỉ được bảo tồn đúng nghĩa mà còn trở thành động lực quan trọng trong việc phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam, góp phần khẳng định vị thế của văn hóa dân tộc trong dòng chảy hội nhập toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018). *Báo cáo quốc gia về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Việt Nam*. Hà Nội.
- Lê Huy Bắc (2015). *Văn hóa dân gian Việt Nam – Giá trị và bảo tồn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Chí Bền (2014). *Văn hóa phi vật thể Việt Nam: Nhận diện và bảo tồn*. NXB Khoa học Xã hội.
- Phạm Minh Thảo (2020). “Dân ca Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa”. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 421, tr. 15–22.
- Trần Văn Khê (2004). *Âm nhạc truyền thống Việt Nam*. NXB Trẻ.
- UNESCO (2003). *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage*. Paris: UNESCO Publishing.